

Kết quả thực hiện Chỉ thị 37 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá VII tại Gia Lai

■ LÊ ĐÌNH HƯỚNG (*)

Tỉnh Gia Lai có trên 1,1 triệu người với 523 nghìn người là nữ giới (chiếm 49,83%). So với cả nước Gia Lai là một tỉnh có điểm xuất phát thấp về kinh tế, văn hoá, xã hội, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; toàn tỉnh có 17,2 % hộ nghèo, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 77,7%; cơ sở hạ tầng còn thấp kém, sự phân hoá giàu nghèo có xu hướng diễn ra gay gắt, nhiều tập tục lạc hậu trong nhân dân chậm thay đổi.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong những năm qua Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phấn đấu đạt nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, xây dựng củng cố đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ nữ ngày càng vững mạnh, cơ bản đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Song thực trạng cán bộ nữ trước khi có Chỉ thị 37 của Ban Bí thư Trung ương Đảng còn nhiều hạn chế, nhất là về trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, chính trị... Do công tác cán bộ chưa được quan tâm đúng mực, cán bộ nữ tham gia trong các cấp uỷ Đảng, trong quản lý nhà nước, trong các đoàn thể, cơ quan dân cử, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh doanh từ tỉnh đến cơ sở còn ít.

Cùng với việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 44/CT-TW về một số vấn đề cấp bách trong cán bộ nữ. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Gia Lai đã tổ chức Hội nghị quán triệt và triển khai Chỉ thị 37/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VII) đến các đồng chí là cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, huyện. Hàng năm có lồng ghép trong các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác cán bộ ở từng cấp uỷ nhằm đánh giá việc thực hiện công tác cán bộ nữ.

Kết quả đạt được sau 10 năm thực hiện Chỉ thị 37/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VII).

(*) Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai

1. Về nhận thức và quan điểm

Đã có những chuyển biến rõ rệt, các cấp uỷ Đảng từ tỉnh đến cơ sở, lãnh đạo các ngành đều đánh giá đúng và toàn diện về vai trò, vị trí quan trọng của đội ngũ cán bộ nữ; nhận thức quyền bình đẳng về giới là điều kiện để phát huy tài năng trí tuệ của phụ nữ; đội ngũ cán bộ nữ không thể thiếu được trong công cuộc đổi mới hiện nay. Trước thực trạng đội ngũ cán bộ của tỉnh, yêu cầu đặt ra cho công tác tổ chức cán bộ nói chung và cán bộ nữ nói riêng là xây dựng quy hoạch, kế hoạch bố trí, sử dụng cán bộ nữ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài; chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo và đào tạo lại cán bộ gắn với việc bố trí sử dụng, bổ nhiệm cán bộ nữ, đảm bảo phù hợp về cơ cấu, độ tuổi, thành phần dân tộc.

2. Công tác quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ

Trong những năm qua các cấp uỷ Đảng, các ngành từ tỉnh đến cơ sở đã xây dựng kế hoạch quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó chú trọng cán bộ nữ và nữ dân tộc thiểu số theo từng năm, từng nhiệm kỳ và lâu dài do vậy đến nay toàn tỉnh có 04 chị đã được phong tặng nhà giáo ưu tú, 01 chị phong tặng danh hiệu nghệ sỹ nhân dân, 01 tiến sĩ, 19 thạc sĩ và 20 chị đang theo học chương trình trên đại học; 100% cán bộ nữ giữ các cương vị chủ chốt được đào tạo, bồi dưỡng cơ bản; về đào tạo, bồi dưỡng từ 1994 đến tháng 6/2003 về chính trị: cử nhân 12 (chiếm 7,05%), cao cấp: 49 (chiếm 7,05%); chuyên môn: cao đẳng và đại học 2.632 (chiếm 59,13%).

3. Xây dựng và thực hiện chính sách đối với cán bộ nữ

Ngoài chính sách chung nhà nước quy định, tỉnh đã có chủ trương hỗ trợ thêm đối với cán bộ nữ đi học là 50.000 đồng/tháng, riêng nữ dân tộc thiểu số được tăng thêm 50.000 đồng/tháng.

4. Công tác phát triển đảng viên

Việc phát triển đảng viên nói chung và phát triển đảng viên nữ nói riêng đã được tỉnh cụ thể hoá thành nghị quyết; các cấp uỷ Đảng đã quan tâm tạo mọi điều kiện để cán bộ nữ phấn đấu rèn luyện trở thành Đảng viên kết quả cụ thể; từ năm 1994 đến tháng 6/2003 có 3.956 quần chúng nữ được kết nạp Đảng (chiếm 19,55%), trong đó nữ dân tộc thiểu số 1.262 (chiếm 31,9%); cán bộ, công chức 1.512 (chiếm 38,22%), công nhân lao động: 726 (chiếm 18,35%), sản xuất kinh doanh 556 (chiếm 14,05%).

5. Công tác cán bộ nữ

Một vài số liệu so sánh tỷ lệ cán bộ nữ trong đội ngũ cán bộ nói chung

Nội dung, tiêu chí so sánh	Năm 1994	Năm 2003
Tham gia cấp uỷ tỉnh	6/32 = 18,75%	7/47 = 14,9%
Tham gia cấp uỷ huyện	30/418 = 7,18%	56/415 = 13,49%
Tham gia cấp uỷ xã	39/876 = 4,45%	121/1292 = 9,36%
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp tỉnh	0	1 (Phó CT HĐND)
- Giám đốc, Phó sở ban ngành	6	9/81 = 11,1%
- Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp huyện	3	4
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND xã	0	10 = 2,75%
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã	0	8 = 2,22%
- Đại biểu Quốc hội	1997-2002 có 1	2003-2007 có 2
- Đại biểu HĐND các cấp		Nhiệm kỳ 1999-2004 cấp tỉnh: 30,43%; cấp huyện: 17,92%; cấp xã: 11,32%

Kết quả trên cho thấy Chỉ thị 37/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VII) "về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới" với những quan điểm đúng đắn và nội dung thiết thực cho thấy Đảng và Nhà nước quyết tâm thực hiện quyền bình đẳng nam nữ, bình đẳng về giới, quyền dân chủ của phụ nữ; thể hiện tinh ưu việt của chế độ đối với phụ nữ và sự nghiệp giải phóng phụ nữ; phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng của đội ngũ cán bộ và lực lượng lao động nữ, phù hợp với yêu cầu của cuộc đổi mới hiện nay. Đây là Chỉ thị vừa mang tính chiến lược, vừa cấp thiết của Đảng đối với công tác cán bộ nữ; định hướng, chỉ đạo thống nhất về nhận thức và tổ chức thực hiện trong cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể, lãnh đạo các ngành từ tỉnh đến cơ sở đã nâng một bước về nhận thức, thấy rõ vai trò, vị trí công tác cán bộ nữ trong tình hình mới. Từ đó các cấp,

các ngành, các địa phương trong tỉnh đã có sự quan tâm trong công tác xây dựng và thực hiện quy hoạch tạo nguồn, bồi dưỡng cán bộ nữ, có chiến lược bố trí sử dụng, tạo điều kiện mọi mặt để cán bộ nữ hoàn thành nhiệm vụ được giao

Từ thực tiễn ở Gia Lai rút ra một số kinh nghiệm

- Công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác cán bộ nữ phải được tiến hành thường xuyên, chặt chẽ, đúng quan điểm của Đảng theo tinh thần Chỉ thị 37 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VII). Đồng thời phải có kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện để kịp thời phát hiện, uốn nắn những sai sót, lệch lạc từ cơ sở.

- Các cấp, các ngành phải làm tốt công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, hàng năm phải rà soát, bổ sung điều chỉnh cho sát với tình hình thực tế. Trên cơ sở quy hoạch để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, đặc biệt quan tâm đến cán bộ nữ là dân tộc thiểu số.

- Các tổ chức đoàn thể cần tạo điều kiện và phát huy vai trò của Hội liên hiệp phụ nữ các cấp trong việc tham mưu giúp cấp uỷ Đảng về việc thực hiện công tác cán bộ nữ; đồng thời chủ động giới thiệu những cán bộ nữ có đủ trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức tham gia công tác lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp.

- Đội ngũ cán bộ nữ phải tự khẳng định vai trò, vị trí của mình trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời chủ động duy trì và phát triển những giá trị văn hoá gia đình, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, giữ vai trò chủ yếu trong tổ chức cuộc sống gia đình. ■